TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN PHÚ X** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 94/2025/QĐST- HNGĐ	*Phú X, ngày 24 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ X - THÀNH PHỐ H

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 93/2025/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Lê Thừa T, sinh năm 1986. Nơi cư trú: 6/209 Huỳnh Thúc Kh, phường Đông B, quận Phú X, thành phố H.

- Chị Huỳnh Thị Thu Th, sinh năm 1996. Nơi cư trú: 6/209 Huỳnh Thúc Kh, phường Đông B, quận Phú X, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Thừa T và chị Huỳnh Thị Thu Th kết hôn tự nguyện sau thời gian tìm hiểu 06 tháng, được gia đình đồng ý tổ chức cưới theo phong tục địa phương và anh, chị đăng ký kết hôn tại UBND phường Trường An, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H (nay UBND phường Trường An, quận Thuận H, thành phố H) ngày 06/10/2015. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận quan hệ hôn nhân của anh T, chị Th là hợp pháp. Sau kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc 02 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, nên không sống chung với nhau từ tháng 9/2022 cho đến nay và hiện nay cả hai không còn tình cảm. Do mâu thuẫn đã trầm trọng không thể khắc phục được nên anh T, chị Th cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

[2] Về nuôi con chung: Anh Lê Thừa T và chị Huỳnh Thị Thu Th xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Lê Bảo Ng, sinh ngày 01/02/2016 và Lê Bảo Tr, sinh ngày 09/11/2017. Nguyện vọng của cháu Ng muốn ở với anh T và cháu Tr muốn ở với chị Th, nên khi ly hôn anh T, chị Th thoả thuận giao cháu Lê Bảo

Ng cho anh Lê Thừa T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành (đủ 18 tuổi); giao cháu Lê Bảo Tr cho chị Huỳnh Thị Thu Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành (đủ 18 tuổi). Không bên nào có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cho bên nào.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Lê Thừa T và chị Huỳnh Thị Thu Th xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Thừa T và chị Huỳnh Thị Thu Th mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 14 tháng 3 năm 2025), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn của anh Lê Thừa T và chị Huỳnh Thị Thu Th.

- Về nuôi con chung: Giao con chung cháu Lê Bảo Ngọc, sinh ngày 01/02/2016 cho cho anh Lê Thừa T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành (đủ 18 tuổi); Giao cháu Lê Bảo Trân, sinh ngày 09/11/2017 cho chị Huỳnh Thị Thu Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành (đủ 18 tuổi). Không bên nào có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cho bên nào.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lê Thừa T và chị Huỳnh Thị Thu Th xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Thừa T và chị Huỳnh Thị Thu Th mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm. Anh T, chị Th đã nộp tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001161 ngày 28/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú X, thành phố H, nên được khấu trừ.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi

hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND thành phố H;*
- *VKSND quận Phú X;*
- *THADS quận Phú X;*
- *UBND phường Trường An, quận Thuận H;*
(ĐKKH số 106 ngày 06/10/2015)
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Lê Tuyết Linh